



7	Tiền phạt, bồi thường mà bên cho thuê nhận được theo thỏa thuận tại hợp đồng (nếu có)	[13]	
8	Tổng số thuế TNCN phải nộp từ nhận tiền phạt, bồi thường (nếu có) [14] = [13] x 5%	[14]	
9	Tổng số thuế TNCN phải nộp [15]=[12]+[14]	[15]	
10	Số thuế TNCN được miễn	[16]	
11	Số thuế TNCN còn phải nộp	[17]	
12	Tổng số thuế còn phải nộp [18]=[11]+[17]	[18]	

(TNCN: Thu nhập cá nhân; GTGT: Giá trị gia tăng)

## B. HỖ TRỢ TỰ ĐỘNG THÔNG TIN NỘP THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã địa điểm kinh doanh	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]
1									
...									
<b>Tổng cộng</b>			[29]						

**Người nộp thuế còn được tiếp tục trừ.... đồng vào doanh thu tính thuế TNCN của kỳ tiếp theo.**

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

....., ngày ... tháng ... năm .....

Họ và tên: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số: .....

(Ký, ghi rõ họ tên/Ký điện tử)

**Ghi chú:**

- Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự không bao gồm trường hợp tổ chức là bên đi thuê khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân.

- Cá nhân có nhiều bất động sản cho thuê trên cùng địa bàn một tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố, thực hiện khai thuế tổng hợp chung cho các bất động sản trên một (01) hồ sơ khai thuế và lựa chọn một (01) cơ quan thuế nơi có bất động sản cho thuê để nộp hồ sơ khai thuế (trừ trường hợp tổ chức là bên đi thuê khai thuế thay, nộp thuế thay). Cá nhân thực hiện kê khai doanh thu, số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp và nộp thuế theo từng địa điểm nơi có bất động sản cho thuê.